|  |  |
| --- | --- |
| ĐUK CQ VÀ DN TỈNH QUẢNG TRỊ | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| **ĐẢNG ỦY CƠ QUAN** **VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  |  |
| \*Số: 31-QC/ĐU | *Quảng Trị, ngày 18 tháng 8 năm 2020* |

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**Của Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị, Khóa X; nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở cơ quan;

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của tổ chức đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Văn phòng UBND tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Hội nghị BCH Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

 Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2020-2025 xây dựng Quy chế làm việc như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng uỷ), Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ và các đảng uỷ viên; quy định chế độ công tác và các mối quan hệ công tác của Đảng uỷ đối với thủ trưởng cơ quan, các chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cấp uỷ chính quyền các địa phương nơi có đảng viên của Đảng bộ cư trú, trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

**Điều 2**. Quy chế này nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường vai trò quản lý, điều hành của thủ trưởng cơ quan; phát huy vị trí, chức năng của các đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tiên phong gương mẫu của các đảng uỷ viên; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ và của cấp uỷ cấp trên.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ ĐẢNG ỦY

VÀ BAN THƯỜNG VỤ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

1. Là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của cơ quan; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

1. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng và quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan. Lãnh đạo công tác tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh.
2. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.
3. Liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, phát huy quyền làm chủ và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; lãnh đạo Nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp điều hành, giải quyết công việc hàng ngày, giữa hai kỳ họp của Đảng ủy; có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy.
2. Phân công công tác đối vói các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ; quyết định chương trình làm việc hàng năm của Ban Thường vụ.
3. Quyết định thời gian và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Đảng ủy.
4. Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ chuẩn bị nội dung, phương án nhân sự đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ. Theo quyết nghị của Đảng ủy, quyết định chuẩn y cấp ủy mới, bổ sung cấp ủy viên các chi bộ trực thuộc, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.
5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội các tổ chức, đoàn thể của cơ quan.
6. Chỉ đạo công tác đảng vụ, công tác tài chính của Đảng ủy; đảm bảo chế độ báo cáo với cấp ủy cấp trên; thông tin cho các đồng chí đảng ủy viên, các chi bộ và đảng viên những vấn đề cần thiết theo quy định. Xem xét báo cáo tài chính của Đảng bộ trước khi trình Đảng ủy theo quy định.

7. Báo cáo tập thể Đảng ủy những công việc Ban Thường vụ giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH,

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy viên)

1. Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Đảng uỷ, tham dự đầy đủ các phiên họp của Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến, quyết định các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ, Đảng uỷ, Chi ủy và cùng Đảng ủy, Chi ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Tham gia vào các Ban Chỉ đạo, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy khi được phân công.

2. Chủ động đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy các vấn đề phức tạp, đột xuất vượt thẩm quyền.

3. Cùng Đảng uỷ tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; xây dựng các chi bộ trực thuộc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội (trực tiếp sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách) trong sạch, vững mạnh.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh chống lại các quan điểm và hành động sai trái. Giữ mối liên hệ mật thiết với cán bộ, đảng viên và người lao động.

5. Nghiêm túc thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định (có quyền chất vấn trong các kỳ họp những vấn đề mà mình quan tâm và phải được trả lời, nhưng phải đảm bảo tính nguyên tắc. Đảng ủy viên được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn).

6. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình chung của Đảng bộ và các vấn đề cần thiết khác có liên quan đến công tác được phân công phụ trách. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Đảng; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định phân công, bố trí công tác...

7. Thay mặt Đảng uỷ giải quyết các công việc cụ thể khi có sự phân công của Đảng uỷ. Sau khi hoàn thành công việc phải báo cáo lại với Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy kết quả công việc đó trong phiên họp gần nhất.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

 Ủy viên Ban Thường vụ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành, đồng thời có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Thường vụ, thảo luận và biểu quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành liên quan tới nhiệm vụ được phân công.

2. Chuẩn bị nội dung các chương trình công tác, các đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tham gia chuẩn bị các chương trình công tác, các đề án chung của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.

3. Cụ thể hóa các nghị quyết của Ban Chấp hành thành chương trình công tác, kế hoạch để thực hiện; chỉ đạo các ủy viên Ban Chấp hành kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực và tổ chức đảng được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1. Phụ trách chung toàn bộ công tác của Đảng bộ và Đảng ủy, chủ trì lãnh đạo Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch công tác của Đảng uỷ; chịu trách nhiệm quán triệt, vận dụng chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào thực tiễn tổ chức đảng.

2. Chủ động đề xuất với Đảng uỷ những chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị, cũng cố tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc.

3. Nghiên cứu, nắm vững công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, chăm lo giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Đảng uỷ.

4. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ trì các kỳ họp của Đảng uỷ đúng định kỳ, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của cấp trên và Quy chế làm việc của Đảng uỷ, kết luận các vấn đề được thảo luận trong hội nghị Đảng bộ, Đảng uỷ.

5. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ, Đảng uỷ đối với các chi bộ trực thuộc và đảng viên; việc tổng kết các mặt công tác trọng tâm của Đảng bộ.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng ủy trong việc điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Đảng uỷ.

2. Cùng Bí thư Đảng ủy (hoặc được phân công) chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng bộ và Đảng ủy, duy trì chế độ sinh hoạt của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo việc cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc; việc duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Cùng đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo việc nắm tình hình tư tưởng và đề xuất biện pháp làm tốt công tác tư tưởng đối với đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ.

5. Trực tiếp chỉ đạo việc làm báo cáo tình hình công tác của Đảng bộ, Đảng ủy lên cấp ủy cấp trên và thông báo cho các chi bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

6. Thay mặt Bí thư Đảng ủy xử lý công việc của Đảng ủy theo phân công hoặc khi Bí thư Đảng ủy đi vắng.

**Chương IV**

**NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC**

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối.

**Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo**

 1. Đảng ủy có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình, các chủ trương, chính sách mới... cho các chi bộ trực thuộc, đảng ủy viên, và đảng viên. Các đảng ủy viên có quyền yêu cầu Đảng ủy cung cấp thông tin để phục vụ cho công tác được phân công đảm nhiệm.

2. Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất (nếu có) cho cấp ủy cấp trên trực tiếp và chế độ thông báo định kỳ cho các chi bộ trực thuộc hoặc các đảng ủy viên. Nội dung báo cáo, thông tin phải đầy đủ, trung thực.

 3. Các đảng ủy viên phải tham gia xây dựng nghị quyết, nói và làm theo nghị quyết, có ý thức bảo vệ bí mật nội bộ Đảng.

 4. Việc gửi và nhận tài liệu về công tác Đảng trong Đảng bộ được thực hiện qua mạng internet, trừ văn bản mật và các tài liệu đặc thù khác.

**Điều 11. Chế độ học tập**

1. Đảng ủy có trách nhiệm tạo điều kiện để đảng ủy viên được học tập nâng cao bản lĩnh chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.
2. Các đảng ủy viên phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh.

**Điều 12. Chế độ hội họp**

1. Đảng bộ mỗi năm họp hai lần để sơ kết, tổng kết công tác và đề ra phương hướng công tác cho thời gian tiếp theo. Khi cần Đảng bộ có thể họp bất thường.

2.Đảng ủy họp mỗi tháng một lần, khi cần họp bất thường hoặc mở rộng để kiểm điểm công tác hoặc bàn những công tác chuyên đề; cuối năm Đảng ủy họp kiểm điểm toàn diện. Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư triệu tập, thông báo nội dung kỳ họp cho các chi bộ trực thuộc và các đảng ủy viên trước 2-3 ngày.

1. Chi bộ, chi ủy mỗi tháng họp 1 lần; khi cần họp bất thường hoặc mở rộng để kiểm điểm công tác tháng hoặc bàn những công tác chuyên đề; họp chi ủy trước khi họp chi bộ.
2. Ban Thường vụ họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Nội dung họp: Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Đảng bộ, Đảng ủy và quyết định một số vấn đề thuộc trách nhiệm, thẩm quyền.
3. Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến trong hội nghị. Các đồng chí đảng ủy viên phụ trách từng chi bộ và lĩnh vực công tác được phân công phải báo cáo công việc tại cuộc họp Đảng ủy định kỳ, báo cáo những diễn biến bất thường (nếu có) với Ban Thường vụ, đồng chí Bí thư Đảng ủy.
4. Thông báo nội dung kỳ họp cho các chi bộ trực thuộc và các đảng ủy viên trước 2-3 ngày.

**Điều 13. Chế độ tự phê bình và phê bình**

l. Hằng quý, hằng năm các đảng ủy viên thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; về giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; về phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc; về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và giữ mối quan hệ với quần chúng.

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các đồng chí được Đảng ủy gợi ý kiểm điểm thực hiện tự phê bình và phê bình trước tập thể Đảng ủy; các đồng chí khác thực hiện tự phê bình và phê bình tại chi bộ nơi sinh hoạt Đảng.
2. Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình, mọi thành viên tham gia hội nghị phải đảm bảo giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, không lợi dụng thông tin hội nghị để gây mất đoàn kết nội bộ; không được tự ý tuyên truyền, phổ biến nội dung tự phê bình và phê bình cho các tổ chức và cá nhân không có liên quan.

Chương V

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Đối với Thủ trưởng cơ quan

1. Đảng bộ, Đảng ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Chánh Văn phòng UBND tỉnh bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ, Đảng ủy thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đảng ủy thường xuyên phản ánh với lãnh đạo cơ quan ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, vào dịp đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo với Đảng ủy tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan, doanh nghiệp; Đảng ủy hoặc Đảng bộ thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong cơ quan thực hiện.

Bí thư Đảng ủy, Chánh Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong cơ quan. Khi Đảng ủy và Chánh Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến khác nhau thì Chánh Văn phòng quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và Chánh Văn phòng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Đối với các Chi bộ và chi ủy các chi bộ trực thuộc

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của tổ chức đảng trong Đảng bộ; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương Đảng.

2. Các chi bộ, chi ủy chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các hoạt động của chi bộ mình; thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, các hướng dẫn về nghiệp vụ, các quy định về chế độ báo cáo.

Điều 16. Đối với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

1. Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

 2. Phát hiện những cá nhân tiên tiến, đủ tiêu chuẩn, bồi dưỡng và giới thiệu với Đảng bộ xem xét kết nạp vào Đảng theo thẩm quyền (nếu có); tham gia ý kiến về nhân sự chủ chốt các đoàn thể.

Điều 17. Đối với cấp ủy chính quyền địa phương nơi đảng viên cư trú

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy chính quyền địa phương nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan cư trú để phối hợp công tác và quản lý cán bộ, đảng viên.

Điều 18. Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

 Đảng ủy chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến công tác chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ.

Điều 19. Đối với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, các Ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy

Xây dựng tốt mối quan hệ giữa Đảng ủy với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh nhằm đảm bảo cho Đảng ủy giữ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác chuyên môn có hiệu quả; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

 Phối hợp với các Ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết và các quy định của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng.

 Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử là đảng viên trong Văn phòng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý *(khi có yêu cầu).*

**Chương VI**

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 20.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các chi bộ trực thuộc, đảng ủy viên và đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy. Trong quá trình thực hiện nếu có những bất cập, vướng mắc, khó khăn nảy sinh kịp thời báo cáo Đảng ủy xem xét sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của chi bộ và tổ chức mình.

Quy chế này được phổ biến đến các chi bộ trực thuộc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các đảng ủy viên và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhân:- BTV Đảng ủy Khối (B/c),- Các Đảng ủy viên,- Các Chi bộ trực thuộc,- Lưu: VPĐU(P). | **T/M BAN CHẤP HÀNH****BÍ THƯ****Nguyễn Cảnh Hưng** |